



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Anh Tuấn
Last Middle First

Current Address: 266 ĐK. L1D1 Tân Mỹ Thạnh Hố - Đồng Tháp VN.

Date of Birth: 06/08/47 Place of Birth: Sóc Trăng

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/05/75 To 11/2/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Ngô Thị Kim Tú</u>	<u>Aunt</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **000018000**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

Sinh ngày: **1954**

Nguyên quán: **Tân hạnh
Long hồ, Cửu-Long.**

Nơi thường trú: **An hiệp, Tân
hạnh, Long hồ, Cửu-Long.**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Công giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRỎ TRÁI

Sẹo chân cách 1,5cm
trên sau gười mắt
phải.

NGON TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 06 năm 1980

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TỤC TRƯỞNG PHÒNG CSI.

Lê Văn Bé

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN
Số : 43/ **012173**



Họ và Tên : NGUYEN ANH TUAN

Cấp bậc : Chuẩn尉/DPQ

Số quân : 47/330/148

Loại máu : O +

MẤU

05.08.68 QĐ-849

ALAP. 01

DẤU TAY

trở mặt

Sinh ngày

Tại

Soc-Trang

Con của Ông NGUYỄN VĂN DANG

và Bà VÕ NGỌC THẠCH

Ngày 15.8.70

Trưng Ta NGUYỄN DAI TAM

Trần Văn Viên

RUONG

ĐỒ-BINH

*Chăm sóc này xin chuyển
đến KBC trên.

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

402593

Họ và Tên

Cấp bậc

Số quân

Đoàn

Chi-Khu

Trận Khu

Th. 11. 1974

Mẫu

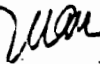
01.10.74

QD.750 F

Số 10 TRẦN

TRẦN H. CC

(Thay thế mẫu QD.750 F ngày 01.10.74 theo Mẫu 1 trong)

Hiệu lực đến n. 5. 1975	Hiệu lực đến g.	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRAI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 08-06-1947 Nơi sinh : Thanh Hưng S.T Cha : Nguyễn-V-Dang Mẹ : Võ-Ngọc-Thạch Địa-chỉ hiện tại : 158.A Nguyễn Huệ VL. Chữ ký đương-sự 
	PHẢI		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

số 02384673



Họ Tên NGUYỄN-ANH-TUẤN

Ngày, nơi sinh 8-6-1947

Xã Khánh-Hung (Sóc-Trăng)

Cha Nguyễn-văn-DĂNG

Mẹ Võ-Ngọc-Thạch

Địa chỉ 96/51 Nguyễn-Huệ (VL)

Dấu vết nòng: Tân nhang cách
1 bên phải sơn-căn.

Cao: 1 th 64

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đường sù:

Vinh-Long, ngày 27-10-1969

TUN. TRUÔNG-TY CSQG

Phuoc

TRẦN-TẤN-PHUOC

Questionnaire for ODP Applicants

ODP IV :

Date :

Office : The Orderly Departure Program Office

Panichum Building, 9th Floor, 187 Sathern Bai Road
Bangkok - THAILAND - 10120

A. Basic Identification Data :

1. Name : Nguyễn AnS Quân Sex : Male
2. Other name : no
3. Date / Place of birth : June 8th 1947 - Khốis Hùng - Sóc Trăng - South Viet Nam
4. Residence Address : 206 ĐK. LTĐ1. Tân Mỹ - Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp - Việt Nam
5. Mailing Address : Nguyễn AnS Quân - 13 B. Trần Hưng Đạo - Thị xã Sạctec
6. Current Occupation : Cultivator Lĩnh Đồi Thấp - Việt Nam

B. Relatives To accompany me :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S	Relationship
1. Nguyễn Thị Ngọc Lan	1954	G.5 Saigon	F	M	Spouse
2. Nguyễn Ngọc Xuân Anh	1979	Tân Hảo Vĩnh Long	F	S	daughter

C. Relative Outside Viet Nam of myself

My younger brother

- Nguyễn AnS Dân -

798 - Richmond St. APT 548 Toronto - Ontario

M6J3P3 - CANADA

D. Complete Family listing

1. Father : Nguyễn Văn Đông - living - 206 ĐK. LTĐ1. Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp
2. Mother : Võ Ngọc Chao - living - Đồi Thấp
3. Spouse : Nguyễn Thị Ngọc Lan - living - Ấp Phước Bình - Tân Hảo - Vĩnh Long
4. Former spouse (if any) : No Quảng - Việt Nam
5. Children : Nguyễn Ngọc Xuân AnS - II

E. Siblings :

1. Nguyễn Khu Thủy - liv - 120/3A. Trần Hưng Đạo - Q5 Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam
2. Nguyễn AnS Chao - liv - 206 ĐK. LTĐ1. Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp
3. Nguyễn AnS Bui - liv - Xã An Đức - Vĩnh Long
4. Nguyễn Thị Thủy Tiên - liv - Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp
5. Nguyễn AnS Dân - liv - Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp
6. Nguyễn AnS Dân - liv - 798. Richmond St. APT 548 Toronto - Ontario
7. Nguyễn AnS Hoàng - liv - Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp
8. Nguyễn Đình Cường - liv - Tân Mỹ - Huyện - Đồi Thấp

F. Employment by U.S Government Agencies or other U.S Organization of you or your spouse :

G. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving : Nguyễn AnS Quân
2. Date : From October/1969 To April 30th 1975
3. Last Rank : Lieutenant Serial number : 47/330148
4. Ministry / Office / Military Unit : Ministry of National Defense / 282 ĐPQ TKVL
5. Name of Supervisors / C.O : Colonel Joys - Captain Claffle - TKVL
6. Reason for separation : events of April 30th 1975
7. Name of American Advisor : Colonel Lê Trung Thoms - Chief of Vĩnh Long Province
8. U.S Training Courses in Viet Nam : No
9. U.S Awards or Certificates : No

name of award :

Date received :

C. Craving outside Viet Nam of you or your spouse : None

H. Reeducation of you or your spouse :

1. Name of Person in Reeducation : Nguyễn AnS Tuấn
2. Time in Reeducation : From April 30th 1975 to December 8th 1986

I. Any Additional Remarks ?

I have submitted a request to ODP in 1983, but until now,
no answer.

Signature :



Date : August 12th 1988

Nguyễn AnS Tuấn

J. Please list Here All documents attached to this Questionnaire :

1. Marriage Certificate (photocopy).
2. Birth Certificate of myself, spouse, and child + photos
3. Release Certificate N° 1147 / GRT (photocopy).
4. Photocopy of Military Identity Card N° 012173
5. Photocopy of "Chứng Chỉ Tai Ngã" N° 402593.

Application For Classification as Refugees.

To : The Director of The Orderly Departure Program Office
Paxabun Building, 9th Floor, 127 Sathorn Sai Road - Bangkok
THAILAND 10.120

Subject : Request for Immigration to The United States of America
Under The Orderly Departure Program.

Dear Sir,

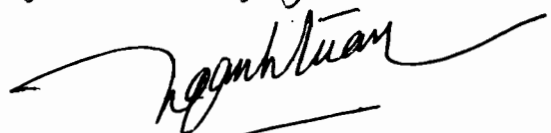
1. I, undersigned : NGUYỄN ANH TUẤN
2. Regimental number : 47/330148
3. Date and Country of birth : June 8th 1947 - Khố Hông - Sóc Trăng - South Viet Nam
4. Nationality : Viet Nam
5. Religion : Christian
6. ~~Sex~~ : Male
7. Family status : Married
8. Home address : Ấp Tân Bông - 286 ĐK LTD1. Căn Mỹ - Khố Hông - Đông Cháp
9. Military education : Military Training Course 9/1970 at the ~~Khố Hông~~ Việt Nam Infantry School
10. Title / Grade : Lieutenant / Chief of Company 282 ĐPQ.
11. Armed Forces Branch of Service : Infantry / Military Regional Army Troops
12. Unit : Military Sub Sector Vinh Long
13. Place worked : Military Sub Sector Vinh Long
14. Civilian education : High School
15. Civilian occupation : Mechanic
16. Travel / Education outside Viet Nam :
17. U.S. closest relative : My aunt : Nguyễn Thị Kim Cù
18. U.S. acquaintance :
19. After April 30th 1975 spent in reeducation 5 years 8 months
Released from Xuyêo Mắc Camp on December 29th 1980 (28/12/1980)
20. Reference : Release Certificate N° 1174/ERT dated : November 29th 1980

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act - I wish to request your assistance and your intervention with the Government of The Socialist Republic of Viet Nam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Viet Nam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list.

Full name	Sex	Year of birth	Married?	Relationship	Address
1. Nguyễn Anh Tuấn	M	1947	M	Applicant	286 ĐK. LTD1. Căn Mỹ - Khố Hông - Đông Cháp - Việt Nam
2. Nguyễn Thị Ngọc Lan	F	1954	M	Spouse	Ấp Phước Bình - Căn Hông - Vinh Long - Việt Nam
3. Nguyễn Ngọc Bảo Anh	F	1979	S	daughter	"

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.
August 12th 1988. Respectfully and thankfully yours



Nguyễn Anh Tuấn.

Hồ sơ của Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 117

((AT RA TRAI

Thư lệnh tư số 96-HCA/TW ngày 31/5/1961 của Bộ Tư
Lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư

Họ và tên : NGUYỄN VĂN THẠNH

Ngày sinh : 08/5/1947

Nơi sinh : Vĩnh Lập

Nơi ở trước khi bị bắt : ở trong gia đình, xã Tân Mỹ, huyện Lập

Tỉnh : Đồng Tháp

Cán bộ : (Thiếu úy) là Đại tá trưởng ĐPQ

Ngày bắt : 10/5/1975

Quê : TP. HCM

Theo Quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư

lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư

lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư

Thư lệnh tư số 96-HCA/TW ngày 31/5/1961 của Bộ Tư
Lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư
lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư
lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư
lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư
lệnh và quyết định của Bộ ngày 30/10/1980 của Bộ Tư

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thư lệnh tư số 96-HCA/TW

Họ tên : NGUYỄN VĂN THẠNH

Ngày 30 tháng 10 năm 1980

Thư lệnh tư số 96-HCA/TW

Họ tên : NGUYỄN VĂN THẠNH

Giám thị

Thư lệnh tư số 96-HCA/TW

Thư lệnh tư số 96-HCA/TW

Nguyễn Văn Thanh

Tên : Văn Công

Mười C.A. 1980

Tập 12.80
Phân bố huyện C.A.

Đặc điểm

Quỹ. 1980 năm có thể

gây ra phôi.

Chứng minh rằng sự phân bố

Tổng cộng 1980 - 08/12/80

T.M. 1980

1980

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HUNG

Số : 56 QĐ.UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Long, ngày 17 tháng 07 năm 1984

QUYẾT - ĐỊNH

(v/v xã chế các đối tượng bị quản chế
đúng thời hạn).

xxx

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18/08/53 của Chủ tịch nước qui định biện pháp quản chế.

- Căn cứ công văn số 127/UB về việc ủy quyền ký quyết định xã chế cho Chủ tịch UBND các huyện, thị trong thời gian chuẩn bị bầu cử HĐND 2 cấp.

- Xét thời gian quản chế và thái độ cải tạo của
Nguyễn Anh Tuấn . . . Theo đề nghị của Ông Trưởng Công an huyện Thanh Hưng.

Ủy Ban Nhân dân huyện Thanh Hưng

(17) QUYẾT - ĐỊNH

Điều I: Nay xã chế cho Ông *Nguyễn Anh Tuấn*, ngụ tại: . . .
ấp *Tân Trơng*, xã *Tân Mỹ*, huyện *Thanh Hưng*.

Điều II: Dương sự được hưởng mọi quyền lợi công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo luật định.

Điều III: Ông Chánh Văn phòng UBND huyện, trưởng Công an huyện, Chủ tịch UBND xã: . . . *Tân Mỹ* . . .
và dương sự có tên trên chiếu quyết định thi hành.

Nơi nhận

- TV, HU (để b/cáo)
- Như điều 3.
- Lưu VF-TH-NC.

T.M. UBND HUYỆN THANH HUNG
CHỦ TỊCH

[Signature]
Lưu Thanh

Xã, thị trấn: TÂN HẠNH

Thị xã, quận : LONG HỒ.....

Thành phố, Tỉnh: Cần Long

GIẤY KHAI SINH

Số 176

Quyền số 01[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN ANH TUẤN ANH		Nam, nữ ☒ Nam ☐ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	06 - 02 - 1979		
Nơi sinh	Ấp AN HIỆP, XÃ TÂN HẠNH, HUYỆN LONG HỒ TỈNH CẦN LÔNG		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN ANH TUẤN 1947	NGUYỄN Thị Sương Lan 26 tuổi	
Dân tộc	KINH	KINH	
Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM	
Nghề nghiệp	LÀM RUỘNG	LÀM RUỘNG	
Nơi ĐKKK thường trú	24/3 Ấp AN HIỆP, XÃ TÂN HẠNH HUYỆN LONG HỒ TỈNH CẦN LÔNG	24/3 Ấp AN HIỆP, XÃ TÂN HẠNH HUYỆN LONG HỒ, TỈNH CẦN LÔNG	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN ANH TUẤN 1947. Nghề: 24/3. Ấp An Hiệp Xã Tân Hạnh Tỉnh Cần Lông ; là cha ruột của cháu bé		

Đăng ký ngày 19 tháng 3 năm 1970

TM/UBND Nguyễn Văn Hùng ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Amel

— 1920 —

Tị Phước Bình
Xã Tân Khánh
Thị xã Bình Long

Cộng Hòa Dân Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc

Hành Trú s. U.B.N.D xã Tân - Khánh
Bình Long

- Đón Xin: Chúng nhận Sóng Chung

- Chúng tôi dùng đơn dưới đây là:
Ông Nguyễn anh Tuấn sinh ngày 3.6.1947
Số CMND 340741905 cấp tại Đồng Tháp 7/3/87
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan sinh ngày 28.8.1954
Số CMND 330618968 cấp tại Cần Long 25/6/80
Đồng xin Chính Quyền chứng nhận độ chung chung
tôi đã chung sống với nhau từ trước đến nay.
Lý do: Sau ngày 30.4.1975 giấy cá bỏ hôn thú
ở Thất Lạc

- Trần Trung Cam Ủy Chính Quyền Hạ Phường
Lâm tại Tân Khánh ngày 10.8.1988
Đường Sơn

Nguyễn anh Tuấn

Nguyễn anh Tuấn

Lan

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Xác nhận vi xê
tân hàng 10/8/88
T/M UBND xã

K. Chỉrich



[Signature]
Nguyễn Khắc Pium

Khân Chứng Thủ nhất: Bà Nguyễn Hồng Phan
Số CMND 330 619 243 cấp tại Củi Long
xin xác nhận Ô. Nguyễn Anh Tuấn và Bà
Nguyễn Thị Ngọc Lan đã sống chung từ trước
đến nay.

[Signature]

Nguyễn Hồng Phan

Khân Chứng Thủ Nhì: Ô. Nguyễn Văn Cung
Số CMND 330 619 960 cấp tại Củi Long
xin xác nhận Ô. Nguyễn Anh Tuấn và Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
đã sống chung từ trước đến nay.

[Signature]

Nguyễn Văn Cung

Saigon nay 23/8/88

Chị Thỏ Thôn,

Hôm nay tôi xin nhờ chị giúp cho 4 hồ sơ:

① Đại tá Võ Văn B.A. ĐOB 11/2/32 - Ra trại
đặt 9/87 về tại - Đ. C. IV 055 775. Vợ con đều
ở Hoa Kỳ: 72-7h Shirley A. Revere MA 2152 USA
chị check giúp xem: Lợi chưa có.

② Đại tá Trần Thanh Bìn. ĐOB 1924 - Ra trại cũng
đặt 9/87 về tại. Chưa có giấy kết. Vợ chết, con đều ở VN.
Xin chị hỏi ngay giúp ODP xem cần nộp gì nữa không? Anh
ấy ở Mỹ tho. Giấy gửi giấy ra trại, hồ sơ nữa cần gì gửi sau.

③ T/Tr. Võ Văn Sĩ, IV. 038606 - có từ 1983,
đặt hồ sơ hồ sơ theo thì 2/10/83 về ODP Bangkok mà cho
đến nay chưa thấy có lời. Xin chị check và cho biết giúp
hỏi ở Lợi xin giấy ngay cho anh.

④ Trung úy Nguyễn Văn Tuấn ĐOB June/8/1967 - con
đầu lòng mẹ anh Nguyễn Văn Đức, Đ. B. V. Loy (còn Phó
Tướng V. Loy) mẹ hồ sơ đã đầy đủ hồ sơ có gửi cho chị Tuấn
trước. Hôm nay thấy hồ sơ này, nay gửi đi bộ tốc. Muốn
xin mở file riêng cho nó. (Khu vực B. C. C.) Từ 5 năm 8 tháng
về đó có gửi hồ sơ xin danh vị cho ODP từ 1983 nhưng không thấy
có phản hồi. Xin chị giúp chuyển hồ sơ cho nó giúp cho ODP, theo
hồ sơ anh Ba mẹ nó là anh chị Đức (chị hai anh và anh chị Đức thì
rồi anh về hồ sơ anh anh Đức.)

*- về việc của chúng tôi, có chuyện thực tế nên có lẽ phải
chậm lại mới gặp chị được. mà cũng không biết sẽ chậm
đến bao giờ, cũng nóng ruột quá! Anh em bên này tuy
vẫn vẫn đợi kết niềm tin và hy vọng kỳ này sẽ phải đạt
kết quả, kết quả mà anh em vẫn mong chờ từ mấy
năm nay mặc dù vẫn thấy nó lè ló trước mắt.

*- về các hồ sơ xin chị chuyển giao ODP hoặc xin check
EU hay Lợi với ODP mà từ đó chuyển đến Hội từ 9
tháng này, xin chị cho anh em biết một vài kết quả đến
tiếp tục giúp đỡ cho anh chị em bên này. Hiện nay cũng
đầy mong tìm chị lắm.

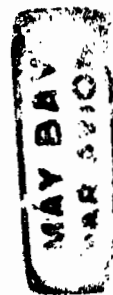
Còn thư xin chữ chị và anh chị em trong Hội vui
về và luôn luôn tiếp tục nhiệm vụ giúp đỡ anh chị em
chúng tôi bên này, tình thân càng như vật chất.

Đến cảm ơn chị.

Nghe

N

From: Hải Phòng
42 Phố Th. St
Q. 10 - Hcm City.



To: MRS PHUIC - NGUYEN - B.

PO Box 5635 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA

SEP 08 1988

CONTROL

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter

Auh Nghĩa cho biết Rô
số này đã gọi đến Rô
tử trườ, đây là hơ
lò hơ tướ.